

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 11 - 8 - 2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Quốc.

2. Bà Lý Thị Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phụng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST - HNGĐ ngày 12/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Lường Thị K ;**

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**- Bị đơn: Anh Bạc Cầm N;**

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lường Thị K trình bày:**

Chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N đăng ký kết hôn từ ngày 12/5/2004 tại UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Bạc Cầm N sử dụng trái phép chất ma túy, chị Lường Thị K và gia đình đã khuyên can nhiều lần

nhưng không thành, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn gia đình kéo dài, ngày càng trầm trọng, hiện nay chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị Lường Thị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh Bạc Cầm N.

*Về con chung:* Chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N có 02 con chung là cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006.

Chị Lường Thị K có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Bạc Cầm Thị Y và cháu Bạc Cầm M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh Bạc Cầm N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung của vợ chồng:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Chị Lường Thị K cam đoan không có nợ chung.

**Trong bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Bạc Cầm N trình bày:**

Anh Bạc Cầm N và chị Lường Thị K đăng ký kết hôn từ ngày 12/5/2004 tại UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh Bạc Cầm N và chị Lường Thị K đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh Bạc Cầm N xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Bạc Cầm N nhất trí ly hôn.

*Về con chung:* Anh Bạc Cầm N và chị Lường Thị K có 02 con chung là cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006.

Anh Bạc Cầm N nhất trí giao cả hai cháu Bạc Cầm Thị Y và cháu Bạc Cầm M cho chị Lường Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bạc Cầm N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung của vợ chồng:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Anh Bạc Cầm N cam đoan không có nợ chung.

Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lương Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu ly hôn với anh Bạc Cầm N. Về con chung: Chị Lương Thị K có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Bạc Cầm Thị Y và cháu Bạc Cầm M. Không yêu cầu anh Bạc Cầm N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: Không có. Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bạc Cầm N có ý kiến: Về tình cảm: nhất trí ly hôn với chị Lương Thị K. Về con chung: Anh Bạc Cầm N nhất trí giao cả hai cháu Bạc Cầm Thị Y và cháu Bạc Cầm M cho chị Lương Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bạc Cầm N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: Không có. Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 209; Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: - Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị K được ly hôn anh Bạc Cầm N; Về con chung: Giao cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006 cho chị Lương Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bạc Cầm N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản riêng: Không có; Về nợ chung: Không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lương Thị K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị K yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Bạc Cầm N có địa chỉ tại Bản C, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lường Thị K, bị đơn anh Bạc Cầm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N đăng ký kết hôn từ ngày 12/5/2004 tại UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Bạc Cầm N sử dụng trái phép chất ma túy, gia đình và chị Lường Thị K đã khuyên can nhiều lần nhưng không thành dẫn đến chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh Bạc Cầm N và chị Lường Thị K đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị Lường Thị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị được ly hôn anh Bạc Cầm N. Anh Bạc Cầm N nhất trí ly hôn với chị Lường Thị K.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai cho thấy cuộc sống chung vợ chồng Lường Thị K và anh Bạc Cầm N không hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng Lường Thị K và anh Bạc Cầm N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lường Thị K và xử cho Lường Thị K được ly hôn anh Bạc Cầm N.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N có 02 con chung là cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006.

Chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N nhất trí thỏa thuận giao cả hai cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006 cho chị Lường Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trên cơ sở xem xét ý kiến của chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N; điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Lường Thị K; nguyện vọng của các cháu Bạc Cầm Thị Y và cháu Bạc Cầm M đều muốn ở với chị Kiềm, cần giao cả hai cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006 cho chị Lường Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị K là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị K, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

[1] Xử cho chị Lường Thị K được ly hôn anh Bạc Cầm N.

[2] Về con chung: Chị Lường Thị K và anh Bạc Cầm N có 02 con chung là cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006.

Giao cả hai cháu Bạc Cầm Thị Y, sinh ngày 02/3/2004 và cháu Bạc Cầm M, sinh ngày 18/11/2006 cho chị Lường Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bạc Cầm N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[7] Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị K.

Hoàn trả cho chị Lường Thị K 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0000811, ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị K, anh Bạc Cầm N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hà**

